CTCP Đầu tư Thương mại SMC (HSX: SMC)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	7,880 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-27.4%	**-60.0%**	**-32.6%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,650 - 20,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	580
Số lượng CPLH (CP)	73,606,837
KLGD BQ 20 phiên (CP)	971,800
Sở hữu nước ngoài	20.8%
Beta	1.42
EPS	-4,184
P/E	-1.9

Tỷ suất lợi nhuận

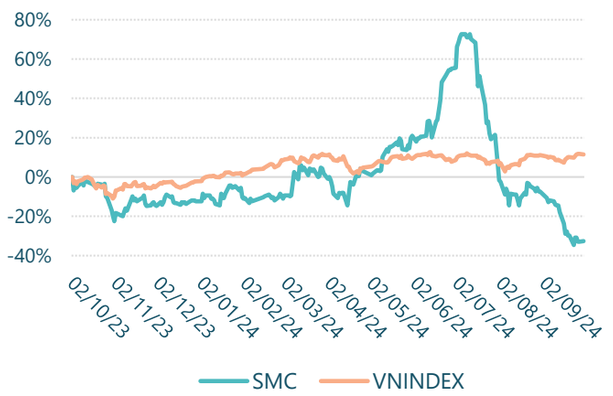

Doanh thu thuần

Q3/24

2,277

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 36.0 | 1.6%

YoY: ▼864 | -27.5%

Nợ/VCSH

Q3/24

531%

YoY: +/-▲ 42.7%

LN gộp

Q3/24

10.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 57.5 | 122%

YoY: ▲ 51.7 | 125%

ROE (TTM)

Q3/24

-31.7%

YoY: +/-▲ 4.0%

LN trước thuế

Q3/24

-82.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.2 | -26.5%

YoY: ▲ 95.7 | 53.8%

ROA (TTM)

Q3/24

-5.2%

YoY: +/-▲ 0.9%

Kết quả kinh doanh Q3/24

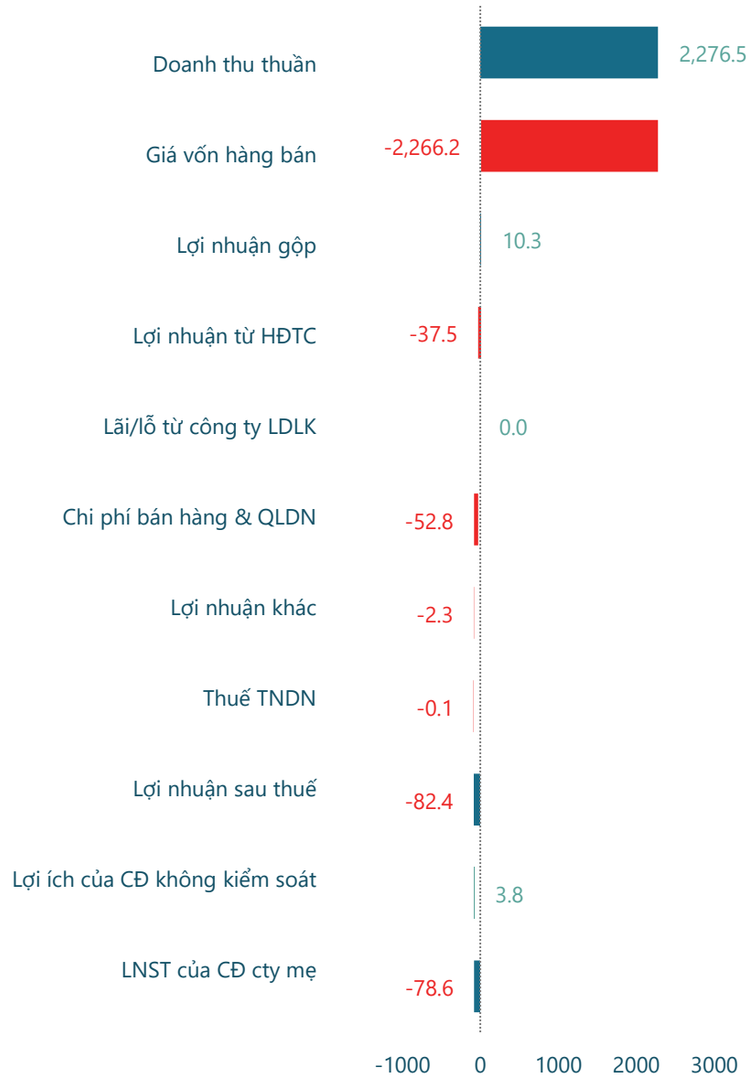

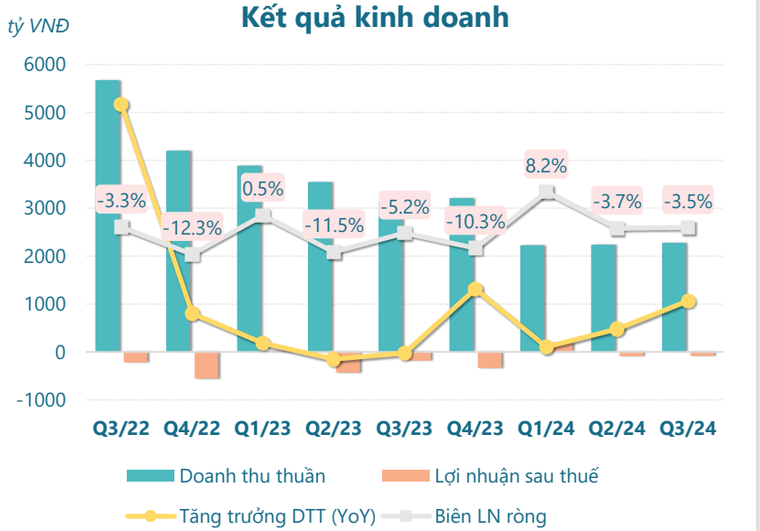

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** tăng thêm 80.29 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 87.04 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 37.46 tỷ đồng** tăng thêm 28.42 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 23.89 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 2.34 tỷ đồng** giảm đi 102% so với kỳ trước và tăng thêm 8.83 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

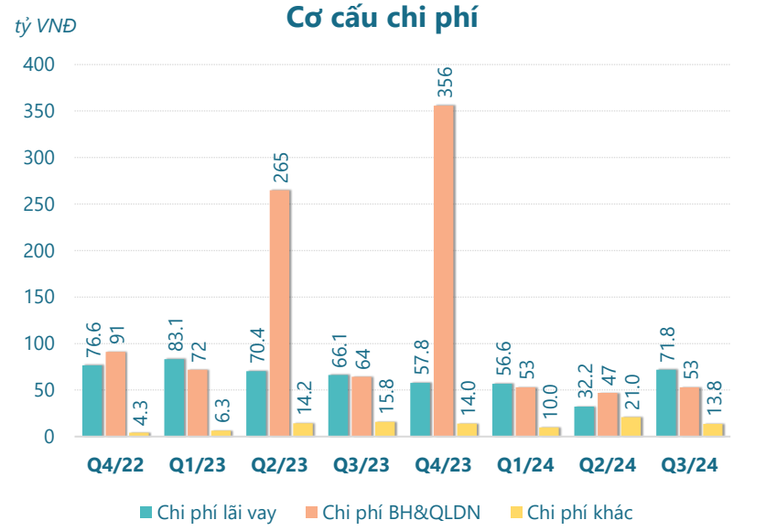

Kết quả kinh doanh của **SMC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **2,277 tỷ đồng** giảm đi **27.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 82.42 tỷ đồng**, **tăng thêm 95.73 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **6,747 tỷ đồng** thấp hơn 36.2% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 7.00 tỷ đồng** tăng thêm 593.0 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

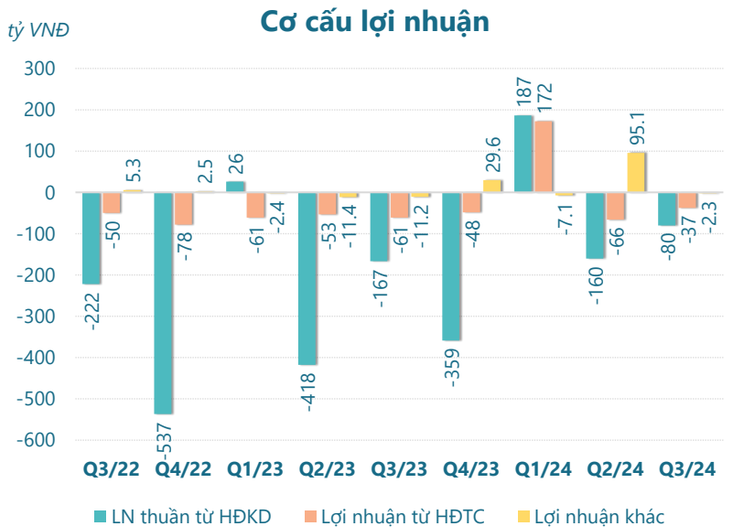

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **71.76 tỷ đồng** tăng thêm 123% so với kỳ trước và cao hơn 8.56% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **52.85 tỷ đồng** tăng thêm 12.6% so với kỳ trước và thấp hơn 17.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **13.77 tỷ đồng** giảm đi 34.3% so với kỳ trước và thấp hơn 12.6% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư Thương mại SMC (HSX: SMC)

FireAnt
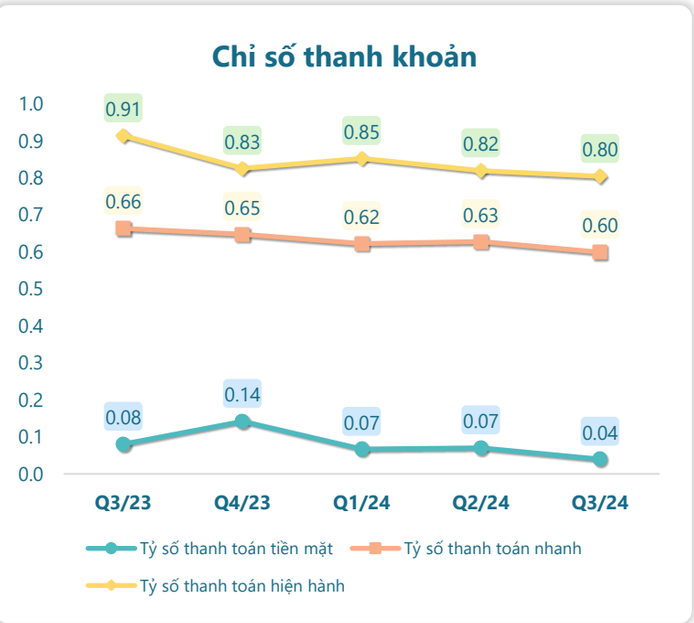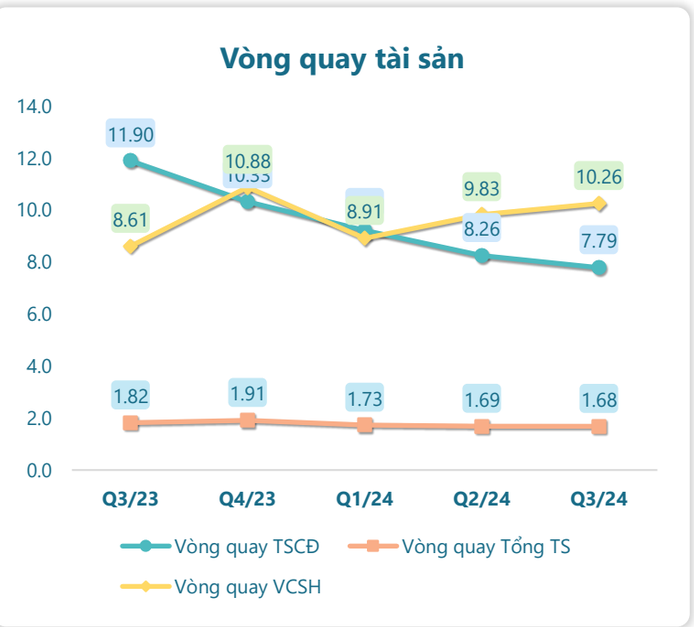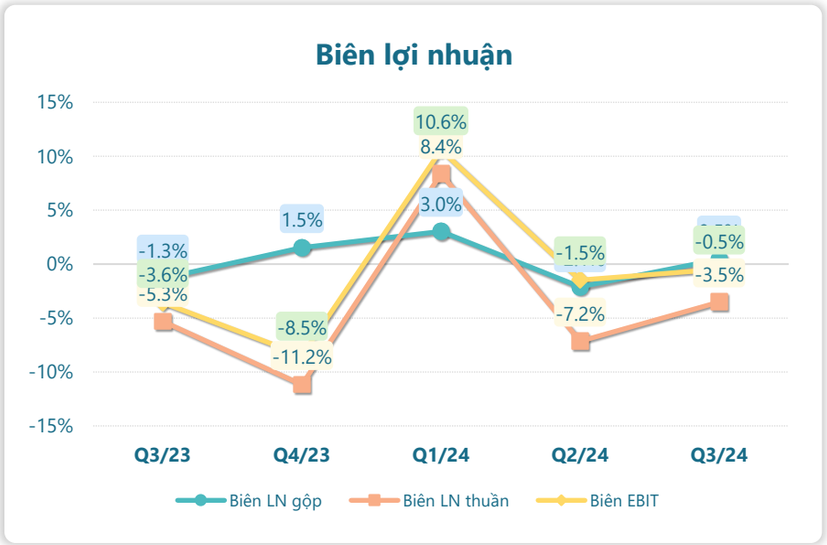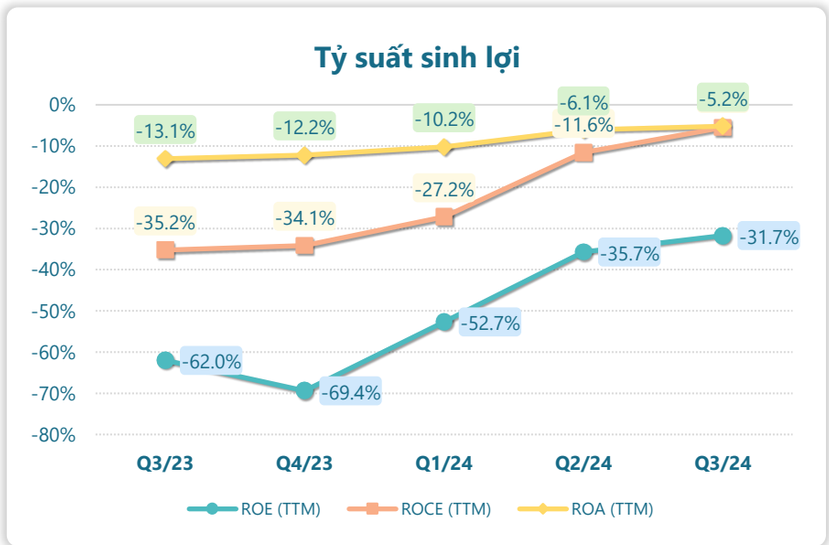
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,277**	**2,241**	**1.6%**	**3,141**	**-27.5%**	**6,747**	**10,574**	**-36.2%**
Giá vốn hàng bán	2,266	2,288	-1.0%	3,182	-28.8%	6,716	10,553	-36.4%
Lợi nhuận gộp	10.3	-47.2	122%	-41.4	125%	30.8	20.9	47.1%
Doanh thu HĐTC	10.3	-100	110%	24.7	-58.1%	237	91.1	160%
Chi phí TC	47.8	-34.2	240%	86.1	-44.5%	168	267	-36.9%
Chi phí lãi vay	71.8	32.2	123%	66.1	8.6%	161	220	-26.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**-0.32**	**100%**	**0.00**		**-0.32**	**-2.74**	**88.4%**
Chi phí bán hàng	24.1	22.3	7.9%	30.9	-22.1%	72.3	96.7	-25.1%
Chi phí QLDN	**28.8**	**24.6**	**17.0%**	**33.4**	**-13.8%**	**80.3**	**304**	**-73.6%**
LN thuần từ HĐKD	-80.0	-160	50.0%	-167	52.1%	-53.7	-559	90.4%
Lợi nhuận khác	**-2.34**	**95.1**	**-102%**	**-11.2**	**79.1%**	**85.7**	**-25.0**	**443%**
LN trước thuế	-82.3	-65.1	-26.5%	-178	53.8%	32.1	-584	105%
Lợi nhuận sau thuế	**-82.4**	**-90.2**	**8.6%**	**-178**	**53.7%**	**6.80**	**-586**	**101%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-78.6**	**-82.8**	**5.0%**	**-164**	**52.1%**	**21.9**	**-549**	**104%**